

BUỔI HỌP THAM VẤN GIỮA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ NHÓM CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG VỐN – DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Thời gian: 14:00 – 17:00, ngày 24/2/2016

Địa điểm: Trụ sở Ủy ban Chứng khoán, 164 Trần Quang Khải, Hà Nội

Ông Nguyễn Thành Long – Phó Chủ Tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”)

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã chủ động triển khai xây dựng Nghị định quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh chứng khoán từ đầu năm 2016 và dự kiến hoàn thiện dự thảo trong tuần này, gửi thẩm định Bộ Tư pháp trong tuần sau và trình Chính phủ phê duyệt trong năm nay.
- Trong dự thảo này, UBCKNN cố gắng xử lý nốt vấn đề đã được quy định tại khoản 5 Điều 45 Nghị định 118/2015/NĐ-CP của Chính phủ

Ông Kiên Nguyễn - Đại diện Nhóm Công tác Thị trường Vốn

- Như đã trình bày trong kiến nghị của nhóm vào tháng 10/2015 và thư kiến nghị của nhóm năm 2014 góp ý về luật đầu tư, nhóm công tác có đưa ra rằng nếu Điều 23 của Luật đầu tư mà áp dụng với công ty đại chúng và quỹ đại chúng thì cả thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ ngừng hoạt động.
- Mặc dù điều 3.3 trong dự thảo Nghị định lần này đã là một bước mở rất tích cực tuy nhiên nhóm công tác thị trường vốn cho rằng điều này chỉ có lợi cho công ty chứng khoán chứ không có lợi đối với các công ty đại chúng.
- Vấn đề đặt ra là nhà đầu tư được sở hữu đến bao nhiêu phần trăm của một công ty đại chúng thì sẽ phải tuân theo quy định của Nghị định 60 và khi nhà đầu tư bắt đầu sở hữu một công ty đại chúng thì tình trạng pháp lý của công ty đại chúng sẽ như thế nào. Nếu áp dụng theo điều 23 của Luật đầu tư, cứ 51% trở lên sẽ bị tính là nhà đầu tư nước ngoài, dẫn đến nhiều công ty đại chúng không muốn mở tỷ lệ sở hữu nước ngoài bởi sẽ phải mất đi ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty và đồng thời không thể tiếp tục mở rộng thị trường.
- Nhóm công tác đề xuất bỏ 2 vế đầu tiên của khoản 3 điều 3 trong dự thảo Nghị định và chỉ quy định rằng “~~Khi đầu tư, giao dịch trên thị trường chứng khoán, công ty niêm yết, công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán, tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đại chúng có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục đầu tư, giao dịch theo quy định của pháp luật chứng khoán đối với nhà đầu tư trong nước.~~”

Ông Đỗ Văn Sử - Trưởng phòng Đầu tư nước ngoài- Cục Đầu tư nước ngoài – Bộ KHĐT

- Ngay từ khi soạn luật đầu tư, quan điểm của Bộ trưởng Bộ KHĐT và các đại biểu quốc hội là phạm vi điều chỉnh của Luật chứng khoán và Luật đầu tư là hai phạm vi điều chỉnh hoàn toàn khác nhau. Chính vì vậy sẽ có 4 luật sẽ không được điều chỉnh bởi điều kiện của Luật đầu tư bao gồm dầu khí, chứng khoán, bảo hiểm và lưu trữ tín dụng.
- Phạm vi điều chỉnh của Luật chứng khoán quy định hoạt động chào bán chứng khoán, niêm yết giao dịch kinh doanh đầu tư chứng khoán, dịch vụ chứng khoán và thị trường chứng khoán. Theo quan điểm của tôi, khoản 3 Điều 3 hoàn toàn phù hợp với Luật đầu tư và Luật chứng khoán. Nếu theo đề xuất của Nhóm công tác, theo tôi sẽ làm méo mó, mất đi phạm vi điều chỉnh của Luật chứng khoán và Luật đầu tư, dẫn tới không còn phản ánh đúng tinh thần mà Quốc hội khi thông qua Luật chứng khoán sửa đổi cũng như Luật đầu tư 2014 nữa.

Phản hồi của ông Vũ Quang Việt – Vụ trưởng Vụ Pháp chế Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”)

- Nghị định đầu tư kinh doanh này theo dự kiến là sẽ có hiệu lực từ 1/7/2016 và tất cả điều kiện đầu tư kinh doanh hay kinh doanh có điều kiện sẽ tuân theo quy định nêu ra trong Nghị định này chứ không phải Thông tư nữa. Chúng tôi đã rất cố gắng tiếp thu ý kiến của Nhóm công tác để vấn đề tham gia của nhà đầu tư nước ngoài có hiệu quả nhất. Tuy nhiên, phía Ủy ban Chứng khoán và phạm vi quy định của Nghị định cũng có những phạm vi nhất định mà chúng tôi không thể vượt qua.

Ông Kiên Nguyễn - Đại diện Nhóm Công tác Thị trường Vốn

- Theo ý kiến của Nhóm công tác Nghị định này được soạn thảo với mục đích cụ thể hóa luật chứng khoán và làm rõ mối quan hệ giữa Luật chứng khoán và Luật đầu tư. Từ góc độ của doanh nghiệp, như chúng tôi đã trình bày nếu chúng ta tiếp tục đưa điều này vào thì vấn đề hoàn toàn chưa được giải quyết triệt để, còn từ góc độ pháp lý, về tinh thần hai luật này có sự điều chỉnh riêng rẽ mà công ty đại chúng và quỹ đầu tư đại chúng là hai khái niệm được điều chỉnh bởi Luật chứng khoán thì không có lý do gì vẫn bản hướng dẫn và cụ thể hóa Luật chứng khoán lại không điều chỉnh được vấn đề này.

Phản hồi của ông Nguyễn Thành Long – Phó Chủ Tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”)

- Vấn đề cần được làm rõ ở đây là đầu tư vào và đầu tư ra khỏi thị trường chứng khoán. Đầu tư vào thị trường chứng khoán thì sẽ phải tuân theo pháp luật chứng khoán, tức là mua bán chứng khoán, cổ phiếu đang niêm yết. Do đó, với ý kiến của nhóm kiến nghị “Hướng dẫn dự thảo hướng dẫn Luật đầu tư cần quy định rõ: a) hoạt động và thủ tục đầu tư vào các công ty đại chúng, quỹ đầu tư chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước áp dụng theo quy định của pháp luật chứng khoán”, chúng tôi xin tiếp thu và đưa vào dự thảo Nghị định.
- Vấn đề vướng mắc ở đây là đầu tư ra thì pháp luật chứng khoán không thể điều chỉnh. Chúng tôi buộc phải khoanh vùng lại vì pháp luật chứng khoán chỉ hướng dẫn phạm vi điều chỉnh trong luật chứng khoán.

Ông Kiên Nguyễn - Đại diện Nhóm Công tác Thị trường Vốn

- Theo ý kiến của nhóm công tác, dự thảo Nghị định có thể là cơ hội để sửa đổi Nghị định 60. Điều 2a Nghị định 60 có quy định “Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%”. Kính đề nghị Ủy ban xem xét trong trường hợp chưa có quy định, trường hợp chưa bị cấm thì cho phép tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 100%.
- Đề xuất thứ 2 của nhóm công tác liên quan đến khoản 4 Điều 2a “Ngoại trừ quỹ mở, quỹ đầu tư chứng khoán có tỷ lệ sở hữu nước ngoài đạt từ 51% trở lên, thực hiện điều kiện và thủ tục đầu tư theo quy định đối với nhà đầu tư nước ngoài khi góp vốn, mua chứng khoán, phần vốn góp của tổ chức kinh tế.” Theo ý kiến của chúng tôi, điểm này mâu thuẫn với khoản 3.

Phản hồi của ông Nguyễn Thành Long – Phó Chủ Tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”)

- Kiến nghị sửa đổi Nghị định 60, phía UBCKNN xin ghi nhận và sẽ có trao đổi lại với bộ ban ngành có liên quan.
- Đề xuất liên quan đến khoản 4 điều 2a, chúng tôi đã có điều chỉnh và đã có giải thích với Bộ Tư pháp và Bộ KHĐT quỹ không phải dạng tổ chức và biến động liên tục nên mới ngoại trừ quỹ mở. Do đó khoản 3 được đưa ra là để sửa đổi một phần của Điều 23 Luật đầu tư.

Bà Trần Thị Hương Giang – Đại diện Ngân hàng Citibank

- Đúng từ góc độ các ngân hàng lưu ký, CitiBank có đề xuất những hoạt động đưa ra với các ngân hàng bao gồm hoạt động ngân hàng lưu ký, ngân hàng thanh toán và ngân hàng giám sát nên chẳng có một hoạt động gọi là giải pháp vận hành tài khoản.
- Điều 19 khoản 3 về điều kiện đăng ký làm ngân hàng giám sát có yêu cầu “tối thiểu hai nhân viên nghiệp vụ có đầy đủ các chứng chỉ sau ...”. Đề nghị UBCKNN cho biết hai nhân viên nghiệp vụ ấy gộp lại cần có 3 chứng chỉ hay mỗi nhân viên phải có cả 3 chứng chỉ nêu ra.

Phản hồi của ông Nguyễn Thành Long – Phó Chủ Tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”)

- Chúng tôi xin ghi nhận đề xuất thứ nhất này và sẽ bổ sung ở các văn bản sau. Tuy nhiên Nghị định này là điều kiện đầu tư kinh doanh, còn đề xuất của ngân hàng là hướng dẫn nghiệp vụ nên sẽ không nằm ở tầm Nghị định.
- Chúng tôi đồng ý bỏ chữ “đầy đủ” trong dự thảo Nghị định.

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga – Đại diện Công ty Quản lý Quỹ Vietcombank

- Về điều kiện nhân sự trong khoản 3 điều 10, điều kiện “tối thiểu 5 nhân viên” áp dụng cho toàn công ty hay chỉ trụ sở chính? Công ty Quản lý Quỹ Vietcombank đề xuất yêu cầu này áp dụng chung cho cả công ty và chi nhánh công ty bởi đối với công ty quản lý quỹ thông thường hoạt động không tách biệt giữa chi nhánh và trụ sở.
- Về điều kiện bổ sung nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán – khoản 1 điều 11, nghiệp vụ tư vấn đầu tư tại Công ty Quản lý Quỹ Vietcombank vẫn dựa trên kết quả phân tích đầu tư của đội phân tích đầu tư và đội quản lý tài sản. Chúng tôi không nhận thấy nhu cầu cần thiết phải có nhân sự riêng biệt cho nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán. Kính đề nghị UBCKNN xem xét cân nhắc loại bỏ yêu cầu này.

Phản hồi của ông Nguyễn Thành Long – Phó Chủ Tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”)

- Chúng tôi xin ghi nhận vấn đề này và sẽ có điều chỉnh khoản 3 điều 10 trong dự thảo.
- Về đề xuất loại bỏ nhân sự thực hiện nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, bản chất của nghiệp vụ tư vấn và nghiệp vụ quản lý tài sản là hoàn toàn khác nhau. Nên trong hoạt động quản lý quỹ thì quản lý danh mục đầu tư và quản lý quỹ có thể kiêm nhiệm, nhưng hoạt động tư vấn thì cần có sự tách biệt và cần có yêu cầu về nhân sự khác nhau.

Ông Đỗ Văn Sử - Trưởng phòng Đầu tư nước ngoài- Cục Đầu tư nước ngoài – Bộ KHĐT**Điều 4 – Điều kiện cấp Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán**

- Tại **điều 4 khoản 3a** quy định điều kiện về nhân sự “không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật”, về mặt pháp lý, chúng ta cần xét đến trường hợp những người thậm chí đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng “đã xóa án tích” thì có được xem xét không?
- Cũng tại **điều 4 khoản 3b** quy định “có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán ít nhất ba năm và có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu ba năm”, UBCKNN cần làm rõ điểm này bởi lĩnh vực tài chính rộng hơn rất nhiều so với ngân hàng – chứng khoán. Chẳng hạn như chứng chỉ kế toán có được coi là thuộc lĩnh vực tài chính không?. Tiếp theo là “kinh nghiệm quản lý điều hành”, trong trường hợp ứng viên ứng cử cho vị trí giám đốc trước đây làm trưởng hoặc phó phòng thì có được coi là có kinh nghiệm quản lý điều hành

- không hay phải là tổng giám đốc ở một nơi khác? Bởi theo Luật doanh nghiệp, người quản lý chỉ có Ban giám đốc và Hội đồng quản trị và các chức danh khác theo điều lệ của công ty.
- Đặc biệt là điều 4 khoản 4 cần được cân nhắc, xem xét rất kỹ về điều kiện cổ đông góp vốn vì vô hình chung chúng ta đang can thiệp vào Luật doanh nghiệp. **Điều 4 khoản 4a** về chứng minh tài chính, trước đây đã có rất nhiều luật quy định nhưng sau đó đã loại bỏ vì mục đích quản lý không rõ ràng và mục tiêu quản lý không đạt được. Đề nghị phía UBCKNN cân nhắc loại bỏ điểm này vì việc cổ đông và các thành viên góp vốn chứng minh khả năng góp vốn không thật sự có ý nghĩa đối với Nhà nước. **Điều 4 khoản 4b**, đề nghị UBCKNN giải thích rõ hơn khái niệm báo cáo tài chính bán niên gần nhất “đã được soát xét” bởi thông thường chỉ có khái niệm báo cáo tài chính đã được kiểm toán và đã nộp cho cơ quan thuế.
 - Ngoài ra, tại **điều 4 khoản 4c** “... tổ chức nước ngoài không đang trong tình trạng kiểm soát, kiểm soát đặc biệt ...”, đề nghị phía UBCKNN cho biết lí do vì sao chỉ có tổ chức nước ngoài thôi.

Điều 9 – Điều kiện thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của công ty chứng khoán

- Đề nghị phía Ủy ban xem xét bổ sung thêm quyết định như sau “Công ty chứng khoán lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài ngoài việc tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, phải đáp ứng các điều kiện ...” thì sẽ chính xác hơn.
- Thêm khoản 5 quy định “Các điều kiện khác trong quy định pháp luật về đầu tư ra nước ngoài và quản lý ngoại hối.”

Điều 10 – Điều kiện cấp Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ

- Điều 10 khoản 3đ có quy định “Không kiêm nhiệm là nhân viên của các tổ chức kinh tế khác và tuân thủ các quy định về trách nhiệm người hành nghề chứng khoán tại Điều 81 Luật Chứng khoán”. Chúng tôi kiến nghị Ủy ban xem xét sửa thành “không kiêm nhiệm là nhân viên TOÀN THỜI GIAN của các tổ chức kinh tế khác ...”

Phản hồi của ông Nguyễn Thành Long – Phó Chủ Tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”)

- Đối với điều 4 khoản 4b, vấn đề báo cáo tài chính bán niên gần nhất đã được soát xét thì hiện nay trong pháp luật về chế độ kế toán đã có nói đến. Vấn đề này thuộc về ngôn ngữ của pháp luật kế toán.
- Điều 4 khoản 4c chúng tôi xin tiếp thu và sửa đổi vì đây là sai lệch về mặt câu chữ.
- Chúng tôi nhất trí với ý kiến sửa điều 10 khoản 3đ thành “không kiêm nhiệm là nhân viên TOÀN THỜI GIAN của các tổ chức kinh tế khác ...”.

Ông Kiên Nguyễn - Đại diện Nhóm Công tác Thị trường Vốn

Điều 9 – Điều kiện thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của công ty chứng khoán

- Điều 9 khoản 2 “đảm bảo các quy định về an toàn tài chính sau khi trừ đi vốn cấp cho chi nhánh, chi phí thành lập văn phòng đại diện ở nước ngoài”: đề nghị UBCKNN giải thích rõ hơn về “quy định về an toàn tài chính”.
- Điều 9 khoản 3 “đảm bảo duy trì vốn chủ sở hữu ...”, “vốn chủ sở hữu” được quy định ở đâu sau khi trừ đi vốn cấp cho chi nhánh. Kính đề nghị UBCKNN làm rõ thêm điểm này.

Phản hồi của ông Nguyễn Thành Long – Phó Chủ Tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”)

- Đối với Điều 9 khoản 2, phía UBCKNN sẽ tiếp thu và sẽ thống nhất ngôn ngữ trong Nghị định, đây là vốn khả dụng.
- Với kiến nghị tại điều 9 khoản 3 chúng tôi sẽ rà soát lại để điều chỉnh cho phù hợp.

DANH SÁCH THAM DỰ

Đại diện Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”)		
STT.	Họ tên	Phòng/Ban
1	Ông Nguyễn Thành Long	Phó Chủ tịch
2	Ông Vũ Quang Việt	Vụ trưởng Vụ pháp chế
3	Ông Nguyễn Sơn	Vụ trưởng Vụ phát triển thị trường
Và đại diện các phòng ban có liên quan		
Đại diện Bộ Kế Hoạch và Đầu tư		
4	Ông Đỗ Văn Sử	Trưởng phòng Đầu tư nước ngoài, Cục đầu tư nước ngoài
Đại diện Bộ Tài chính		
Đại diện Nhóm công tác Thị trường Vốn – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam		
STT.	Họ tên	Công ty
5	Ông Kiên Nguyễn	Dragon Capital
6	Bà Trần Thị Hương Giang	CitiBank
7	Bà Vũ Thanh Minh	LNT & Partners
8	Ông Nguyễn Hồng Huy	Baker & McKenzie
9	Bà Nguyễn Thị Hằng Nga	Công ty Quản lý Quỹ Vietcombank
10	Bà Đặng Thị Vân Anh	VBF Secretariat
11	Bà Nguyễn Ngọc Anh	VBF Secretariat